

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 17/9/2018.

V/v: “Xin ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Văn An**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tấn Lập

2. Bà Đoàn Thanh Thúy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:* Không

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 251/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: tổ 21, ấp Hưng Giang, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG.

Bị đơn: Anh **Ngô Hiếu N1**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ 21, ấp Hưng Giang, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Tất cả đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị N và anh N1 được gia đình hai bên mai mối và tổ chức đám cưới vào năm 2009 nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn với nhau. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hay

cãi vã, do anh N1 thường xuyên nhậu nhẹt, không lo lắng làm ăn. Từ đó anh chị đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm nay (03 tháng nay chị N bỏ về nhà mẹ ruột ở không sống chung cùng nhà với anh N1). Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt mục đích, nên chị Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu Tòa án không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Ngô Hiếu N1.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị N và anh N1 có hai người con chung tên Ngô Văn Tình, sinh ngày 03/3/2011 và Ngô Văn Giàu, sinh ngày 21/5/2015. Hiện con đang sống cùng chị N, ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có. Do đó không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Ngô Hiếu N1 trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Anh N1 đồng ý với lời trình bày của chị N, anh và chị N được gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2009 nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn với nhau. Anh N1 thừa nhận anh có thường xuyên nhậu nhẹt cùng bạn bè sau mỗi lần đi biển về nhưng anh vẫn lo lắng cho gia đình, vẫn còn thương vợ và con nhiều. Hiện tại anh đang cố gắng hàn gắn tình cảm với chị N nên việc chị N yêu cầu được ly hôn với anh thì anh N1 không đồng ý.

- Về con chung: Có hai người con chung như chị N trình bày. Anh N1 không muốn ly hôn nên không có ý kiến phân con chung nhưng nếu chị N kiên quyết ly hôn và được Tòa án xem xét giải quyết chấp nhận yêu cầu thì anh N1 đồng ý giao các con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa anh N1 cũng có nguyện vọng muốn được nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] *Về thẩm quyền:* Đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn

Thị Hồng N và anh Ngô Hiếu N1. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hồng N cho rằng hôn nhân giữa chị và anh Ngô Hiếu N1 không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh N1. Tuy nhiên anh N1 cho rằng anh còn thương vợ và các con nhiều nên không đồng ý ly hôn với chị N.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Ngô Hiếu N1 được gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2009 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn và chưa được cơ quan có thẩm quyền nào cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Việc này đã vi phạm Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Tại khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: ...1. “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cơ quan đăng ký kết hôn) thực hiện theo nghi thức tại Điều 14 của Luật này. Mọi nghi thức kết hôn không theo nghi thức tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý. Nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng...”.

Đồng thời tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: ...1. “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý...”.

Xét thấy giữa chị N và anh N1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh N1 không có giá trị pháp lý và không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Mặt khác, theo lời trình bày của các đương sự quá trình chung sống giữa chị N và anh N1 thường xuyên xảy ra cãi vã, không hòa hợp được và hiện tại anh chị không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh N1 là vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Chị N và anh N1 đều thừa nhận giữa anh chị có hai người con chung tên Ngô Văn Tình, sinh ngày 03/3/2011 và Ngô Văn Giàu, sinh ngày 21/5/2015. Hiện con đang sống cùng chị N, ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N1 phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay anh

N1 cũng có nguyện vọng muốn được nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì phải xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đối với sự phát triển của các cháu sau này. Xét thấy các cháu Ngô Văn Tình và cháu Ngô Văn Giàu hiện tại chị N đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện đang đi học ổn định tại Mỹ Lâm. Mặt khác, anh N1 hiện tại không có việc làm ổn định, nếu giao các con cho anh N1 nuôi dưỡng thì cũng ảnh hưởng đến môi trường sống và học tập, vui chơi giải trí của các cháu. Do đó cần giao các cháu Ngô Văn Tình và cháu Ngô Văn Giàu cho chị Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Tình.

[4] *Về tài sản chung*: Các bên đều trình bày không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[5] *Về nợ chung*: Các bên đều trình bày không có nợ ai hoặc cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, các Điều 8, Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Khoản 4 điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. *Về hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn

Thị Hồng N và anh Ngô Hiếu N1 là vợ chồng.

2/. *Về con chung*: Giao các cháu Ngô Văn Tình, sinh ngày 03/3/2011 và Ngô Văn Giàu, sinh ngày 21/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

Anh Ngô Hiếu N1 có quyền được thăm nom , chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi việc nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng việc nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/. *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX miễn xét.

4/. *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX miễn xét.

5/. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006892, ngày 23/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị N không phải nộp thêm.

6/. *Quyền kháng cáo*: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- THA huyện Hòn Đất;
- Đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An